

Bản án số: 21/2018/HSST.
Ngày 17-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

Ông Trần Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đài Sơn, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 29/3/2018 đối với bị cáo:

HUỲNH THỊ H, sinh năm: 1959 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1938; Chồng: Phạm C (đã ly hôn), Có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 21/10/2015, bị Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11/5/2016 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 16/02/2006, bị TAND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 12/8/2008, bị TAND thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

*** Người bị hại:**

Chị Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Th, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

* Người làm chứng:

- Anh Lê Vũ B, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Th, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/12/2017, Huỳnh Thị H đến quầy bán trái cây của Huỳnh Thị Ngọc Y tại khu vực chợ Thanh Sơn thuộc khu phố 1, phường Thanh Sơn để mua Nho. Trong lúc ngồi lựa Nho, H nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu xám của chị Y để trong rổ đựng Nho nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi chị Y vừa đi sang hàng bên cạnh để mượn cân, H lấy điện thoại quay lưng bỏ đi thì bị anh Lê Vũ B (chồng của chị Y) và chị Nguyễn Thị Ph ở gần đó nhìn thấy, truy hô bắt giữ H cùng tang vật giao cho Công an phường Th xử lý.

Tại biên bản định giá số: 112/BBĐG ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm kết luận: 01 điện thoại HUAWEI model HUAWEI Kii-L21, màu xám, trị giá 1.526.175 đồng

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 21/QĐ-KSĐT ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Huỳnh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (BLHS, sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị H khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Huỳnh Thị H là đối tượng đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 14/12/2017, H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại HUAWEI model HUAWEI Kii-L21, màu xám của chị Huỳnh Thị Ngọc Y trị giá 1.626.175 đồng.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2018). Mặc dù, thiệt hại bị cáo gây ra là dưới 02 triệu đồng, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, tuy nhiên do bị cáo là người đã có tiền án mà còn tái phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Huỳnh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ.

[3] Hành vi của Huỳnh Thị H là rất nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người đã có tiền án, có nhân thân xấu nhưng không chịu tu sửa bản thân để trở thành người tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thiệt hại bị cáo gây ra là không lớn đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo H, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho

xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại HUAWEI model HUAWEI Kii-L21, màu xám. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Ngọc Y là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị Ngọc Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị H **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2018); vắng mặt người bị hại quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phước Trí